

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 61/2024/HS-PT
Ngày: 19 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Diệu và bà Từ Thị Hải Dương

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Vĩnh Thành - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Bé - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 79/2024/TLPT-HS ngày 26 tháng 6 năm 2024 do có kháng cáo của bị cáo **Hoàng Văn B** đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2024/HS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- **Bị cáo có kháng cáo:** **Hoàng Văn B**, sinh ngày 20 tháng 4 năm 1988 tại tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: **Thôn D, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Hoàng Văn T** (đã chết) và bà **Hoàng Thị X**; có vợ **Dương Thị H**, có 02 người con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 23/11/2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm xử phạt 08 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”, đã chấp hành xong hình phạt; Ngày 12/6/2017 bị **Công an tỉnh Q** xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Cá cược tiền trong hoạt động thi đấu thể thao vui chơi giải trí”; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/01/2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ **Công an thành phố Đ**. Bị cáo có mặt tại phiên tòa theo lệnh trích xuất.

Vụ án có người tham gia tố tụng khác, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 0 giờ 45 phút, ngày 15 tháng 01 năm 2024 tại khu vực trước nhà số A đường N thuộc tổ dân phố T, phường Đ, thành phố Đ, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đ phối hợp với Phòng PK02 Công an tỉnh Q tiến hành kiểm tra hành chính Hoàng Văn B do có biểu hiện nghi vấn. Quá trình kiểm tra phát hiện bắt quả tang B đang có hành vi cất giấu trong túi áo khoác bên trái 01 túi nilon bên trong chứa 02 viên nén không rõ hình dạng màu xám, 01 túi nilon bên trong chứa 02 viên nén không rõ hình dạng màu trắng và 01 túi nilon bên trong chứa chất màu trắng. Bị cáo B khai nhận 01 túi nilon bên trong chứa 02 viên nén không rõ hình dạng màu xanh, 01 túi nilon bên trong chứa 02 viên nén không rõ hình dạng màu trắng là ma túy loại MDMA, 01 túi nilon bên trong chứa chất màu trắng là ma túy loại Ketamine, mục đích Bàng cất giấu để sử dụng cho bản thân.

Về nguồn gốc toàn bộ số ma túy bị phát hiện và thu giữ, Hoàng Văn B khai nhận: Khoảng 0 giờ 10 phút ngày 15/01/2024, bằng đi bộ dọc các tuyến đường thuộc phường Đ, thành phố Đ tìm người hỏi mua ma túy để sử dụng. Khi đến khu vực đường H, phường Đ, B gặp một nam thanh niên không rõ lý lịch hỏi mua ma túy loại “Kẹp” và Ketamine. Người này đồng ý bán cho B 01 túi nilon bên trong chứa 02 viên nén không rõ hình dạng màu xám, 01 túi nilon bên trong chứa 02 viên nén không rõ hình dạng màu trắng là ma túy loại MDMA và 01 túi nilon bên trong chứa chất màu trắng là ma túy loại Ketamine với giá 1.500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, B đi tìm nơi sử dụng thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Tại Bản kết luận giám định số 111/KL-KTHS ngày 22/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q, kết luận:

- 02 viên nén không rõ hình dạng, màu xám (mẫu ký hiệu A1) là chất ma túy, loại MMDMA, khối lượng 0,531gam;
- 02 viên nén không rõ hình dạng màu trắng (mẫu ký hiệu A2) là chất ma túy, loại MDMA, khối lượng 0,451gam;
- 01 túi nilon bên trong chứa chất màu trắng là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng 1,06 gam (mẫu ký hiệu A3).

Kết luận giám định xác định số ma túy thu giữ từ Hoàng Văn B có 02 loại. Căn cứ Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ, quy định việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự, thì tổng khối lượng: $0,531 \text{ gam} + 0,451 \text{ gam} = 0,982 \text{ gam}$; Chất ma túy loại Ketamine có khối lượng: 1,06 gam. Do khối lượng của 02 chất ma túy loại MDMA và Ketamine đều dưới mức tối thiểu đối với từng chất đó theo quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự nên việc tính khối lượng các chất ma túy được tính như sau: Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của chất ma túy loại MDMA và Ketamine so với mức tối thiểu đối với từng chất được quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của ma túy MDMA so với mức tối thiểu đối với MDMA quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự (05 gam) là: $(0,982 \text{ gam} : 05 \text{ gam}) \times 100\% = 19,64\%$;

Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của chất ma túy loại Ketamine so với mức tối thiểu đối với các chất ma túy ở thể rắn quy định tại điểm l khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự (100 gam) là: $(1,06 \text{ gam} : 100 \text{ gam}) \times 100\% = 5,3\%$;

Tổng tỷ lệ phần trăm khối lượng các chất ma túy là: $19,64\% + 5,3\% = 29,94\%$ (thuộc trường hợp dưới 100%). Như vậy, tổng tỷ lệ phần trăm khối lượng của 02 chất ma túy loại MDMA và Ketamine không thuộc trường hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Bản cáo trạng số: 38/CT-VKSĐH-MT ngày 11 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã truy tố **Hoàng Văn B** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2024/HS-ST ngày 22/5/2024, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã quyết định:

*Tuyên bố bị cáo **Hoàng Văn B** phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”*

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

*Xử phạt bị cáo **Hoàng Văn B** 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 15/01/2024).*

*Tiếp tục tạm giam bị cáo **Hoàng Văn B** 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/5/2024) để đảm bảo thi hành án.*

Ngoài ra, Tòa án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 30/5/2024, bị cáo **Hoàng Văn B** có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 355, 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm giảm hình phạt cho bị cáo từ 06 – 09 tháng tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và có lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở xác định Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2024/HS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã xét xử bị cáo **Hoàng Văn B** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo là người trưởng thành, có đủ điều kiện để nhận thức việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo lại sa vào nghiện ma túy. Để thoả mãn nhu cầu sử dụng của bản thân bị cáo đã xem thường pháp luật nên đã đi mua ma túy loại MDMA và Ketamine để sử dụng thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt giữ. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm, tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, tại cấp phúc thẩm gia đình bị cáo có cung cấp, xuất trình thêm giấy xác nhận bị cáo **B** có hành động cứu giúp người bị tai nạn giao thông (ông **Tổng Văn T1**) có xác nhận của ông **T1**, Trưởng thôn Dài, và **UBND xã V, huyện B**; bố bị cáo ông **Hoàng Văn T** được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang, đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự chưa được cấp sơ thẩm xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm giảm một phần hình phạt cho bị cáo theo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Hoàng Văn B**. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2024/HS-ST ngày 22/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình về phần hình phạt,

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Hoàng Văn B** 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 15/01/2024).

Tiếp tục tạm giam bị cáo **Hoàng Văn B** với thời hạn 45 ngày để đảm bảo thi hành án (Có quyết định riêng của Hội đồng xét xử).

2. Về án phí: Bị cáo **Hoàng Văn B** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái S